

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện Dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP, ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ thông tư Liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Viện trưởng Viện Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng:

Viện Dân tộc là đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban Dân tộc, có chức năng giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) nghiên cứu chiến lược và chính sách phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc.

Viện Dân tộc là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Tên giao dịch quốc tế của Viện Dân tộc: Institute for Ethnic Minorities Affairs (IEMA).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm và 5 năm của Viện Dân tộc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, tham gia xây dựng một số đề án lớn về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, chính sách tộc người, điều tra, nghiên cứu cơ sở khoa học để

xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Điều tra xác định thành phần dân tộc, tên gọi các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, xây dựng danh mục thành phần dân tộc. Điều tra thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.

3. Nghiên cứu cơ sở khoa học, cung cấp cơ sở thực tiễn để giúp Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc trong việc hoạch định xây dựng chiến lược, chính sách dân tộc và phục vụ thiết thực cho việc xây dựng chính sách dân tộc.

4. Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ cho việc đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các vùng dân tộc và miền núi, chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và các chính sách khác đối với vùng dân tộc.

5. Nghiên cứu, ứng dụng các mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả ở các vùng dân tộc; đề xuất triển khai phương án nhân rộng các điển hình người dân tộc thiểu số tiêu biểu trong thực hiện chính sách dân tộc

6. Dự báo tình hình công tác dân tộc ở trong và ngoài nước phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc.

7. Tư vấn, phân biện trong việc xây dựng, hoạch định chiến lược, chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, tư vấn các chính sách dân tộc.

8. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm. Hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức trong và ngoài nước, tổ chức thực hiện các đề án, dự án do các tổ chức trong nước và quốc tế tài trợ, đầu tư vào vùng dân tộc khi được Bộ trưởng, chủ nhiệm phân công và theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia sơ kết, tổng kết để đánh giá hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc, các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc; nghiên cứu đề xuất để điều chỉnh, bổ sung, xây dựng chính sách mới phù hợp với thực tiễn vùng dân tộc theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

10. Tham gia đấu thầu, tuyển chọn, thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, môi trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện Dân tộc, tham gia một số nhiệm vụ thường trực Hội đồng khoa học của Ủy ban Dân tộc.

11. Thông tin, tuyên truyền các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về dân tộc và công tác dân tộc đến với đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng dân tộc, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xuất bản tạp chí nghiên cứu dân tộc, bản tin phục vụ công tác quản lý.

12. Thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật và của Ủy ban Dân tộc.

13. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế theo phân cấp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm. Thực hiện các chế độ, chính sách, nhận xét, đánh giá và theo dõi

việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Viện Dân tộc; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức:

1. Viện Dân tộc gồm có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, các Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng chức năng và tương đương, các cán bộ, công chức, viên chức làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ trực tuyến.

Viện trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện Dân tộc.

Phó Viện trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng. Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng phụ trách một số nhiệm vụ của Viện theo sự phân công và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về nhiệm vụ đã được phân công.

2. Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc:

2.1. Các phòng chức năng:

- a. Phòng Kế hoạch- Tài chính;
- b. Phòng Tổ chức - Hành chính;
- c. Phòng Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Dân tộc;
- d. Phòng Nghiên cứu Tộc người, Tộc danh;
- đ. Phòng Quản lý Khoa học, Đào tạo và Hợp tác Quốc tế;
- e. Phòng Thông tin Tư liệu;

2.2. Các đơn vị trực thuộc:

a. Trung tâm Nghiên cứu, tư vấn, chuyển giao khoa học và công nghệ vùng dân tộc thiểu số (Sau đây gọi tắt là Trung tâm);

b. Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc;


Viện trưởng Viện Dân tộc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng, Phó các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc Viện theo phân cấp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và thỏa thuận với Vụ Tổ chức Cán bộ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về việc bổ nhiệm các chức danh đó.

3. Viện trưởng Viện Dân tộc có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của các Phòng chức năng và đơn vị trực thuộc Viện Dân tộc; Quy chế hoạt động của Viện và ký ban hành. Xây dựng Đề án quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, xác định vị trí việc làm trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét, quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Dân tộc.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Viện trưởng Viện Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ KHCN;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBNDT;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Website của Ủy ban Dân tộc;
- Website của Viện Dân tộc;
- Lưu: VT, TCCB (05b, Viện Dân tộc(05b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giàng Seo Phử